TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 209/2023/QĐST-HNGĐ	*Việt Trì, ngày 05 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 288/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Mai H, sinh năm 1984

ĐKHKTT: Tổ 16A, khu C, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Kiều Ngọc T, sinh năm 1984

ĐKHKTT: Tổ 16A, khu C, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Hiện đang chấp hành án tại Đội 33, phân trại 1, trại giam Tân Lập, Bộ Công an.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Mai H và anh Kiều Ngọc T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung là cháu Kiều Ngọc Khánh, sinh ngày 26/3/2009 và cháu Kiều Ngọc Long, sinh ngày 11/7/2013. Ly hôn, hai bên tự thỏa thuận để chị Nguyễn Mai Hạnh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung là cháu Kiều Ngọc Khánh, sinh ngày 26/3/2009 và cháu Kiều Ngọc Long, sinh ngày 11/7/2013, anh Tú không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Hạnh tự nguyện không yêu cầu.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

-Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công sức đóng góp: Hai bên xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Mai H tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Mai H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2020/0000344 ngày 06/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho chị Nguyễn Mai Hạnh 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận*:*
- Đương sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- UBND xã Lang Sơn, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THA TP;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Lý Thị Thanh Huyền